

**MỘT SỐ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC  
THEO HƯỚNG TIẾP CẬN CHUẨN NGHỀ NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN GIÁO DỤC  
(Báo cáo tại Hội thảo quốc tế: “Mô hình đào tạo giáo viên tiểu học chất lượng cao”)**

**TS. Nguyễn Thị Ban** - Trường Đại học Giáo dục

Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đã ban hành bộ chuẩn cho các hoạt động giáo dục như: chuẩn chất lượng giáo dục, chuẩn nhà trường, chuẩn cán bộ quản lý giáo dục, chuẩn giáo viên, chuẩn môn học,... Trong bộ chuẩn giáo viên có chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn chức danh, chuẩn nghề nghiệp,... Ở nước ta, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (GVTH) được chính thức ban hành từ tháng 5/2007. Chuẩn được xây dựng trên cơ sở đúc rút kinh nghiệm xây dựng chuẩn nghề nghiệp giáo viên của một số nước trên thế giới và trên cơ sở bám sát các tiêu chuẩn, nhiệm vụ, đạo đức của nhà giáo được nêu rõ trong các văn bản pháp quy; đồng thời dựa vào thực trạng đội ngũ giáo viên và đặc thù lao động sư phạm của giáo viên ngày nay.

Chuẩn nghề nghiệp GVTH được cấu thành bởi 3 lĩnh vực: 1) *Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống*; 2) *Kiến thức*; 3) *Kỹ năng sư phạm*. Mỗi lĩnh vực gồm 5 yêu cầu. Các yêu cầu đó là nội dung cơ bản, đặc trưng cho mỗi lĩnh vực của chuẩn đòi hỏi người giáo viên phải đạt được để đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học ở từng giai đoạn. Ví dụ, lĩnh vực *Kỹ năng sư phạm* gồm 5 yêu cầu: 1) Lập được kế hoạch dạy học, soạn giáo án theo hướng đổi mới; 2) Tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học trên lớp phát huy được tính năng động, sáng tạo của học sinh; 3) Công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; 4) Thực hiện thông tin hai chiều trong quản lý chất lượng giáo dục, hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục; 5) Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy. Mỗi yêu cầu gồm bốn tiêu chí là những nội dung cụ thể cho mỗi yêu cầu, thể hiện một khía cạnh về năng lực nghề nghiệp của GVTH. Chẳng hạn, yêu cầu "Lập được kế hoạch dạy học, soạn giáo án theo hướng đổi mới" nêu trên gồm bốn tiêu chí: 1) Xây dựng được kế hoạch giảng dạy cả năm học thể hiện các hoạt động dạy học nhằm cụ thể hoá chương trình của Bộ phù hợp với đặc điểm của nhà trường và lớp được phân công dạy; 2) Lập được kế hoạch tháng dựa trên kế hoạch năm học bao gồm hoạt động chính khoá và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; 3) Có kế hoạch dạy học từng tuần thể hiện lịch dạy các tiết học và các hoạt động giáo dục học sinh; 4) Soạn giáo án theo hướng đổi mới, thể hiện các hoạt động dạy học tích cực của thầy và trò.

Với cách tiếp cận kết hợp cấu trúc nhân cách với năng lực hoạt động nghề nghiệp, Chuẩn nghề nghiệp GVTH phác hoạ nên chân dung của người GVTH thời kỳ mới với những phẩm chất và năng lực cần thiết. Việc phân tích đặc điểm cấu trúc và nội dung cơ bản của Chuẩn là cơ sở để trả lời câu hỏi: "Vì sao một trong bốn mục

đích của việc ban hành chuẩn mà Quy định Chuẩn nghề nghiệp GVTH được ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 05 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là "*Làm cơ sở để xây dựng, đổi mới nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng GVTH ở các khoa, các trường cao đẳng, đại học Sư phạm*"?

Có thể nói, sứ mạng của các trường sư phạm là đào tạo người làm nghề giáo dục. Tất yếu quá trình đào tạo phải căn cứ vào các tiêu chí phẩm chất nghề giáo dục, nghĩa là căn cứ vào yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo thực chất là mô tả sản phẩm đào tạo, những hoạt động và điều kiện để thi công ra sản phẩm đó; nói khái quát là thiết kế tổng thể các hoạt động của quá trình đào tạo. Bước đầu tiên của xây dựng chương trình đào tạo là xác định *chuẩn đầu ra*.

Quan niệm giáo viên là nhà giáo dục đồng nghĩa với việc đòi hỏi người giáo viên bên cạnh những phẩm chất, đạo đức chuẩn mực phải có kiến thức chuyên ngành, có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, có khả năng nghiên cứu khoa học để tự nâng cao nghiệp vụ, tự phát triển nghề suốt đời; có khả năng giải quyết được những tình huống dạy học, giáo dục diễn ra hết sức đa dạng trong cuộc sống. Tuy nhiên, khi xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phải thấy rõ mục đích của việc ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên không hoàn toàn giống với mục đích xác định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Điểm khác biệt cơ bản là: chuẩn nghề nghiệp giáo viên lấy việc đánh giá và tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên làm cơ sở để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp; trong khi chuẩn đầu ra lại dùng các tiêu chí cần đạt được để thiết kế chương trình và tổ chức quá trình đào tạo.

Từ chuẩn đầu ra, xác định các yếu tố tiếp theo cấu thành quá trình đào tạo như nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo; phương thức và quy trình đào tạo; điều kiện cần thiết cho hoạt động đào tạo; kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo; quản lý đào tạo.

Trên cơ sở các lĩnh vực cấu thành năng lực nghề nghiệp GVTH nêu trong Chuẩn, khi xây dựng chương trình đào tạo GVTH cần phân tích chi tiết nội dung từng yêu cầu, từng tiêu chí ứng với từng lĩnh vực và **cần quán triệt các nguyên tắc sau**:

\* Thứ nhất, *việc mô tả nội dung đào tạo theo các đơn vị cần đảm bảo tính trọn vẹn nhất định*. Đơn vị nội dung đào tạo mô tả trong chương trình tuy khó thể hiện trọn vẹn cho nghĩa đơn trị như các đơn vị đo lường khác nhưng cũng phải cố gắng cụ thể hoá tạo điều kiện thuận lợi cho việc trắc nghiệm khi kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. Tính trọn vẹn của đơn vị nội dung càng rõ ràng càng thuận lợi cho việc thiết kế chương trình theo hệ thống tín chỉ, cho việc mô đun hoá các nội dung môn học và cho

việc xây dựng hệ thống công cụ trắc nghiệm chất lượng/kết quả đào tạo. Tất cả những thuận lợi đó đến lượt mình lại tạo thuận lợi cho việc biên soạn giáo trình, quản lý quá trình đào tạo, đặc biệt quản lý chất lượng theo quy trình ISO.

\* Thứ hai, *phải thể hiện được mối quan hệ giữa tiêu chí năng lực nghề nghiệp với đơn vị nội dung trong mỗi môn học*. Có thể dùng tiêu chí, chỉ báo làm đơn vị mô tả, xác định "liều lượng" nội dung trong chương trình đào tạo nói chung và cho mỗi môn học nói riêng. Một tiêu chí thể hiện một thành phần của tiêu chuẩn, tức là một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Nội dung cụ thể này có thể được đề cập ở nhiều môn học, nhiều hoạt động đào tạo cho nên khi thiết kế chương trình môn học, chương trình dạy học, cần chỉ rõ mối quan hệ này. Mối quan hệ này được phân tích tường minh sẽ là tài liệu hướng dẫn cho người dạy; người học; người quản lý đào tạo; người biên soạn giáo trình; người kiểm tra, đánh giá. Quan hệ đó cũng thuận lợi cho việc nhất quán giữa dạy học vi mô và vĩ mô. Tóm lại, quán triệt nguyên tắc này sẽ tập trung được sự chú ý của tất cả các chủ thể vào mục tiêu đào tạo. Nó còn tạo thuận lợi cho việc dạy học tích hợp kiến thức chuyên môn và kiến thức về nghiệp vụ sư phạm; kết hợp dạy lý thuyết với thực hành.

\* Thứ ba, *việc mô tả mỗi nội dung cụ thể phải tương ứng với một hành động tác nghiệp*. Theo nguyên tắc này, việc trình bày mỗi đơn vị nội dung ứng với một chỉ báo. Chỉ báo này thường được biểu thị bằng một động từ hành động (sản phẩm/kết quả của hành động có thể quan sát, đo, đếm được). Ví dụ, để diễn đạt nội dung kiến thức về đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học mà sinh viên cần nắm vững, có thể dùng động từ: "*Nêu* được các đặc điểm tâm lý cơ bản của học sinh như..."

Với cách diễn đạt đơn vị nội dung kiến thức bằng động từ hành động đó cho phép phân tích được cấu trúc năng lực hoạt động nghề nghiệp bao gồm: kiến thức và kỹ năng thực hiện hành động. Nói một cách ngắn gọn: năng lực hoạt động nghề nghiệp = kiến thức về hoạt động + kỹ năng thực hiện hoạt động đó. Công thức đó phản ánh dấu hiệu bản chất của khái niệm năng lực. Đó cũng là dấu hiệu bản chất được dùng để định nghĩa khái niệm năng lực trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học và triết học.

Việc mô tả này cần chi tiết và cụ thể tới mức có thể tìm được các minh chứng cho phép đánh giá được năng lực cả về định tính và định lượng.

\* Thứ tư, *phải mô tả được quá trình hình thành năng lực*. Chuẩn chất lượng đào tạo hay chuẩn đầu ra của chương trình cũng cần quán triệt quan điểm năng lực hoạt động nhưng khi thiết kế lại phải mô tả đủ các yêu cầu từng thành tố của năng lực là kiến thức và kỹ năng hoạt động. Ví dụ: tiêu chí năng lực soạn giáo án (kế hoạch bài học) trong chuẩn nghề nghiệp GVTH được diễn đạt: "Soạn giáo án theo hướng đổi

mới, thể hiện các hoạt động dạy học tích cực của thầy và trò" và các minh chứng xác định mức độ đạt được của tiêu chí được diễn đạt như sau:

- Soạn được giáo án theo quy định của cấp chỉ đạo
- Soạn được giáo án theo hướng đổi mới, thể hiện rõ các hoạt động dạy học tích cực của thầy và của trò; phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện thực tế của lớp và nhà trường.
- Soạn được giáo án có nhiều phương án đối với các đối tượng, thể hiện sự chủ động trong việc phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh. Hoặc có ứng dụng công nghệ thông tin vào việc soạn bài theo hướng phát triển nhận thức của học sinh.

Ba mức chất lượng kỹ năng soạn giáo án đều được thể hiện bằng động từ "soạn giáo án", mỗi mức phân biệt nhau bởi các dấu hiệu chất lượng của sản phẩm - *giáo án*.

Tuy nhiên, khi các định chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo *năng lực soạn giáo án* thì cần bổ sung các nội dung sau đây của tiêu chí:

- Kiến thức về giáo án: trả lời được câu hỏi: Giáo án là gì? vai trò của giáo án trong dạy học, giáo dục? nội dung giáo án, hình thức trình bày, thông tin cần cho việc soạn giáo án,...
- Các phương pháp, biện pháp chủ yếu dạy sinh viên soạn giáo án bài học.
- Các yêu cầu về chất lượng một giáo án. Các phương pháp đánh giá kỹ năng soạn giáo án của sinh viên.

Như vậy, chuẩn đầu ra không chỉ mô tả sản phẩm cuối cùng của năng lực thực hiện mà còn phải chỉ ra cách thức, quá trình, các yếu tố cấu thành năng lực đó (kiến thức về kỹ năng, các hành động cấu thành kỹ năng và quá trình hình thành kỹ năng).

Việc mô tả nội dung đào tạo năng lực theo các nguyên tắc nêu trên nhằm đạt mục đích làm cho chương trình đào tạo vừa thể hiện được mục tiêu chung của quá trình đào tạo vừa trình bày được yêu cầu cụ thể từng loại năng lực cấu thành nghề nghiệp giáo viên.

\* Thứ năm, *đảm bảo năng lực nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp đạt ở mức tối thiểu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên*. Điểm yếu phổ biến nhất của sinh viên tốt nghiệp so với giáo viên đã có quá trình trải nghiệm nghề nghiệp là sự chưa thành thực kỹ năng nghề. Điểm yếu đó khó tránh khỏi do hạn chế về thời gian đào tạo ở các trường sư phạm. Khi xây dựng chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tập sự cần cố gắng khắc phục hạn chế đó để có thể rút ngắn khoảng cách kỹ năng nghề giữa chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo với chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Trong chuẩn, kiến thức và kỹ năng là hai lĩnh vực được mô tả khá cụ thể và tường minh. Để đạt được các yêu cầu cho cả hai lĩnh vực, trong chương trình đào tạo giáo viên, cần cấu trúc song song nội dung đào tạo kiến thức (khoa học cơ bản và nghiệp vụ sư phạm) với thực hành sư phạm. Như vậy, nội dung thực hành sư phạm (kiến tập, thực tập sư phạm ở trường tiểu học) phải kéo dài trong suốt quá trình đào tạo chứ không phải chỉ dừng lại ở 1, 2 tháng như hiện nay. Chương trình đào tạo theo hướng này sẽ kéo theo sự thay đổi về hình thức, phương thức đào tạo. Ví dụ, các trường đào tạo giáo viên phải liên kết, phối hợp với các cơ sở giáo dục sử dụng giáo viên (trường tiểu học) trong công tác đào tạo; hợp đồng với những GVTH giỏi, có kinh nghiệm để họ tổ chức đào tạo nội dung thực hành.

\* Thứ sáu, *Chương trình đào tạo phải cập nhật và linh hoạt đáp ứng yêu cầu đa dạng của thực tiễn*. Văn bản Chuẩn nghề nghiệp giáo viên thường được điều chỉnh không kịp thời với những biến đổi đa dạng, phức tạp của thực tiễn cuộc sống, nhất là trong thời kì hội nhập, thời đại công nghệ thông tin bùng nổ. Hơn nữa, văn bản chuẩn nghề nghiệp giáo viên mang tính khái quát, còn chương trình mang tính chi tiết, tính cụ thể. Ví dụ, trên thực tế hiện nay, các trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày. Nhiều trường đã tổ chức cho trẻ bán trú tại trường. Như vậy, đối với GVTH, cả 3 nhiệm vụ: giáo dục, dạy học, chăm sóc được đặt ngang hàng. Nội dung đào tạo về kiến thức và kỹ năng chăm sóc trẻ cũng phải được chú trọng. Tuy nhiên, các năng lực về chăm sóc trẻ chưa được đề cập trong Chuẩn. Thêm vào đó, thực tiễn giáo dục với những yêu cầu của xã hội cũng là một yếu tố cần xem xét khi xác định mục tiêu cũng như nội dung đào tạo. Chẳng hạn, hiện nay một số trường tiểu học chất lượng cao, giáo dục học sinh theo chuẩn quốc tế sẽ yêu cầu giáo viên phải có những phẩm chất, năng lực cần thiết cho mẫu hình người GVTH mới như có thể dạy học bằng tiếng Anh, có thể sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại,...

*Tóm lại*, nguyên tắc chính là kim chỉ nam cho việc xây dựng chương trình đào tạo. Việc nghiên cứu để tìm ra các nguyên tắc khoa học khi xây dựng chương trình là hết sức cần thiết. Nội dung chương trình đào tạo được trình bày theo những nguyên tắc được xác định chính xác sẽ thực sự có tác dụng như là văn bản hướng dẫn một cách hệ thống các hoạt động đào tạo cơ bản như xác định mục tiêu đào tạo; biên soạn giáo trình, hoạt động dạy học vi mô của giáo viên môn học, kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, hướng dẫn sinh viên tự học; đặc biệt thuận lợi cho việc tổ chức dạy học theo tín chỉ, cho việc trình bày tín chỉ theo đơn vị mô đun. Bên cạnh đó, còn định hướng cho việc lựa chọn phương thức và quy trình đào tạo hợp lý, hiệu quả.

-----